

Cần Thơ, ngày 23 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để mua sắm vật tư, hóa chất xét nghiệm sử dụng tại Bệnh viện trong thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu bổ sung năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Phụng Châu, khoa Dược – Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, số 345 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923.748393

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có) về nơi tiếp nhận báo giá có thông tin ít nhất như *phụ lục 02*, ngoài phong bì ghi: **Bản báo giá cung cấp hóa chất/ vật tư y tế** và đồng thời gửi file Excel báo giá về địa chỉ mail: kduoc.bvndct@gmail.com

Danh mục hóa chất/ vật tư/ trang thiết bị y tế: *chi tiết phụ lục 01 đính kèm.*

4. Thời gian tiếp nhận báo giá từ 9 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2026 đến trước 9 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2026 (12 ngày kể cả thứ 7, chủ nhật, lễ, tết)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các Công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị có quan tâm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Ông Huy Thanh

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ MUA BỔ SUNG
(Đính kèm Yêu cầu Bảo giá số 178/TM.BVNĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026)

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
I. Vật tư, hóa chất sử dụng trên máy Phân tích điện giải EasyLyte Na/K/Cl/Ca/Li (03 mặt hàng)					
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Na/K/Cl/Ca/Li	Bộ thuốc thử xét nghiệm (Na / K / Cl / Ca / Li) sử dụng cho việc xác định định lượng của các ion Natri (Na +), Kali (K +), Clorua (Cl-), Canxi (Ca ++) và Lithium (Li +) trong huyết thanh, huyết tương người, máu toàn phần và nước tiểu (kết quả nước tiểu chỉ có thông số Na +, K + và Chỉ Cl-) tương thích với máy xét nghiệm điện giải EasyLyte -Medica. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 & FDA USA & CE; Xuất xứ: G7	ml	12.000	Tương thích với máy của đơn vị
2	Dung dịch rửa hàng ngày dùng cho xét nghiệm máy điện giải	Dung dịch làm sạch hàng ngày để loại bỏ các cặn protein trên các máy xét nghiệm điện giải. tương thích với máy xét nghiệm điện giải EasyLyte -Medica. Đạt tiêu chuẩn ISO & FDA USA & CE Xuất xứ: G7	ml	540	Tương thích với máy của đơn vị
3	Dung dịch kiểm chuẩn test Na/ K/ Cl/ Ca/ Li: gồm 2 mức (bình thường và bất thường)	Dung dịch kiểm chuẩn cho các xét nghiệm phân tích điện giải (bao gồm test Na+, K+, Cl-, Li+, Ca++, pH) với 2 mức bình thường và bất thường. tương thích với máy xét nghiệm điện giải EasyLyte -Medica. Đạt tiêu chuẩn ISO & FDA USA & CE Xuất xứ: G7	ml	200	Tương thích với máy của đơn vị
II. Vật tư sử dụng trên máy xét nghiệm đông máu tự động CoaLab 1000 (01 mặt hàng)					
4	Cổng đo phản ứng cho Máy đông máu tự động CoaLAB 1000	Cổng đo phản ứng sử dụng trên máy đông máu tự động COALAB 1000 (32 vị trí cuvet phản ứng / vòng) Thùng 1920 Cái (6x10x32 cái)	Cái	5.760	Tương thích với máy của đơn vị
III. Hóa chất sử dụng cho hệ thống Định nhóm máu Stargel 10 (02 mặt hàng)					
5	Hóa chất pha loãng xét nghiệm nhóm máu	Dung dịch đệm phosphate có nồng độ ion thấp, chuẩn bị hỗn dịch hồng cầu, sodium azide ≤ 0,1% Tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, CE	ml	3.000	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
6	Thẻ xét nghiệm nhóm máu hệ ABO, hệ Rh(D), kháng thể bất thường và hòa hợp	Thẻ định nhóm máu bằng máy bán tự động: 1 thẻ ≥ 6 giếng, dùng trong xét nghiệm định nhóm máu ngược, sàng lọc và định danh kháng thể bất thường, xét nghiệm hòa hợp. Thời gian ly tâm ≤ 5 phút . Tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, CE	Card	600	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu

IV. Hóa chất xét nghiệm sử dụng trên máy Sinh hóa tự động AU480 (17 mặt hàng)

7	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 500 U/L (0,05 – 8,33 μ kat/L); Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV $\leq$ 5%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test ; Tiêu chuẩn : CFS	test	3.920	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
8	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: 3 – 1000 U/L (0,05 – 16,7 μ kat/L); Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV $\leq$ 5%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 10 test; Tiêu chuẩn : CFS	test	3.920	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
9	Định lượng Creatinin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương: Phương pháp A: 5 – 2200 μ mol/L (0,06 – 25,0 mg/dL); Phương pháp B: 18 – 2200 μ mol/L (0,2 – 25,0 mg/dL), Nước tiểu: 88 – 35360 μ mol/L (1 – 400 mg/dL); Bước sóng: 520 nm; Độ lặp lại: CV $\leq$ 3%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 5%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test . Tiêu chuẩn : CFS	test	3.960	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
10	Định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Phương pháp: Enzymatic (hexokinase method); Dải tuyến tính: Huyết thanh/ huyết tương / dịch não tủy: 0,6 – 45,0 mmol/L, Nước tiểu: 0,2 – 45 mmol/L; Bước sóng: 340 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy; Độ lặp lại: CV $\leq$ 3%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 5%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 13 test. Tiêu chuẩn : CFS	test	2.440	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
11	Đo hoạt độ Amylase	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase; Phương pháp: Dựa trên khuyến cáo của IFCC; Dải tuyến tính: Huyết thanh, huyết tương: 10–1500 U/L; Nước tiểu: 10– 4,800 U/L; Bước sóng: 410nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Độ lặp lại: CV $\leq$ 5%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 10%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test. Tiêu chuẩn : CFS	test	1.600	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
12	Hóa chất xét nghiệm Zinc, sử dụng cho máy hệ mở	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Kẽm. Dải đo: lên đến 400 μ g/dL. Phương pháp: đo màu, Đo điểm cuối, Phản ứng động học tăng, Br-PAPS. Tiêu chuẩn : CFS	test	5.620	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
13	Chất chuẩn cho xét nghiệm Zinc	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Zn (Kẽm); Thành phần: Chất chuẩn kẽm (trong dung môi nước) 200 μ g/dL (30,6 μ mol/L). Tiêu chuẩn : CFS	ml	09	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
14	Định lượng Lactat (Acid Lactic)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng L-Lactate; Phương pháp: Enzymatic; Dải tuyến tính: 0,22 – 13,32 mmol/L (2 – 120 mg/dL); Loại mẫu: Huyết tương, dịch não tủy; Độ lặp lại: CV $\leq$ 5,0%; Độ chụm toàn phần: CV $\leq$ 5,0%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test. Tiêu chuẩn : CFS	test	2.200	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu

15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ammonia	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ammonia . Dải đo: 26.2 $\mu\text{mol/L}$ - 600 $\mu\text{mol/L}$, phương pháp đo: GLUTAMATE DEHYDROGENASE. Tiêu chuẩn : CFS	test	790	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
16	Hóa chất xét nghiệm định lượng G6PDH	Bộ thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng G6PDH; Phương pháp: GLUCOSE-6-PHOSPHATE; Loại mẫu: máu; Dải đo: 133 - 4000 U/L; Giới hạn phát hiện: 49,9 U/L; Độ lặp lại: $\text{CV} \leq 2,5\%$; Độ chụm toàn phần: $\text{CV} \leq 4\%$. Tiêu chuẩn : CFS	test	1.348	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
17	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng G6PDH	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng G6PDH; Thành phần: có chứa G6PDH. Tiêu chuẩn : CFS	ml	02	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
18	Thuốc thử xét nghiệm định lượng P (Phospho) vô cơ	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng photpho vô cơ ; Phương pháp: Đo quang UV; Dải tuyến tính: Huyết thanh 0,32–6,4 mmol/L (1–20 mg/dL); Nước tiểu: 3 – 113 mmol/L (9,3 – 350 mg/dL); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu; Độ lặp lại: $\text{CV} \leq 3\%$; Độ chụm toàn phần: $\text{CV} \leq 5\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 16 test. Tiêu chuẩn : CFS	test	2.360	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
19	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 25 thông số hóa sinh	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Protein toàn phần, Triglycerid, UIBC, Ure, Uric Acid, Bilirubin, Phospho vô cơ, Calci, Sắt, Magnesi. Tiêu chuẩn : CFS	ml	25	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
20	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy; Thành phần: Nước tiểu người chứa Amylase, Canxi, Glucose, Phospho vô cơ, Urea, Axit Uric, Creatinine, Magnesi; Các giá trị hiệu chuẩn được xác định sử dụng các quy trình đã được chuẩn hóa. Tiêu chuẩn : CFS	ml	08	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
21	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 18 thông số sinh hóa	Chất kiểm chứng dạng lỏng được sản xuất từ vật liệu có nguồn gốc từ con người dùng cho các xét nghiệm nước tiểu. Sản xuất từ chất nền là nước tiểu người có thêm amylase nước bọt của người, hCG có nguồn gốc từ nước tiểu người, albumin của người , chất bảo quản và chất ổn định. Tiêu chuẩn : CFS	ml	15	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
22	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ethanol; Phương pháp: Quang phổ, Alcohol Dehydrogenase; Loại mẫu: Huyết thanh, Huyết tương, Nước tiểu; Giới hạn phát hiện: 8,11 mg/dL (1,76 mmol/L); Giới hạn tuyến tính: 300 mg/dL (65,1 mmol/L); Độ lặp lại: $\text{CV} \leq 3,5\%$; Độ chụm toàn phần: $\text{CV} \leq 4,5\%$. Tiêu chuẩn : CFS	test	148	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
23	Định lượng Protein toàn phần trong nước tiểu và dịch não tủy	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần trong nước tiểu và CSF; Phương pháp: Đo Pyrogallol Molybdat; Dải tuyến tính: 0,01–2 g/L; Bước sóng: 600nm; Loại mẫu: Nước tiểu, dịch não tủy; Độ lặp lại: $\text{CV} \leq 5,0\%$; Độ chụm toàn phần: $\text{CV} \leq 10,0\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test. Tiêu chuẩn : CFS	test	1.320	Nhà thầu lắp đặt máy khi trùng thầu
V. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu tự động bằng công nghệ đo quang đa bước sóng - CS1600 (08 mặt hàng)					

24	Hóa chất đo TT	1. Sử dụng để xác định thời gian thrombin (TT) tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa thrombin và Albumin động vật 3. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 7 ngày ngay khi bảo quản ở $+2$ tới $+8$ °C ≥ 10 giờ khi được bảo quản ở $+15$ tới $+25$ °C ≥ 8 giờ khi được bảo quản ở $+37$ °C ≥ 4 tuần khi được bảo quản ở ≤ -20 °C Tiêu chuẩn ISO 13485	Test	2.500	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
25	Hoá chất đo PT	1. Mục đích sử dụng: để xác định thời gian đông máu prothrombin (PT) tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa: thromboplastin (yếu tố mô tái tổ hợp hoàn nguyên: tương đương 100-200 $\mu\text{g/L}$ với phospholipid tổng hợp), calcium, chất trung hòa heparin, chất đệm, chất ổn định. 3. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: tối thiểu trong vòng 10 ngày trở lên khi bảo quản ở $+2$ tới $+8$ °C (đóng nắp lọ) Tiêu chuẩn ISO 13485	Test	3.200	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
26	Hoá chất đo APTT	1. Mục đích sử dụng: để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT) tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Đóng gói dạng lỏng, sẵn sàng cho sử dụng, thành phần chứa: Phosphatide đậu nành được tinh chế trong acid ellagic, Chất đệm, Chất ổn định, Chất bảo quản. 3. Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: tối thiểu trong vòng 7 ngày trở lên Tiêu chuẩn ISO 13485	Test	3.200	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
27	Dung dịch Calcium Chloride	1. Mục đích sử dụng: là hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu như APTT, yếu tố VIII, IX, xét nghiệm protein C,... tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Đóng gói dạng lỏng, có chứa dung dịch calcium chloride 3. Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: ≥ 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 25 độ C. Tiêu chuẩn ISO 13485	ml	150	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
28	Hoá chất định lượng Fibrinogen trong huyết tương	1. Mục đích sử dụng: để định lượng fibrinogen trong huyết tương tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng. 2. Đóng gói dạng đông khô, thành phần chứa thrombin động vật (sau hoàn nguyên: tương đương 100 IU/ml), chất ổn định, chất đệm. 3. Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 5 ngày khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, hoặc ≥ 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Tiêu chuẩn ISO 13485	Test	1.200	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu

29	Nước rửa hệ thống cho máy đông máu tự động	1. Dung dịch rửa kim hút tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Thành phần tối thiểu: Sodium hypochlorite 3. Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp Tiêu chuẩn ISO 13485	ml	500	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
30	Nước rửa hệ thống cho máy đông máu tự động có tính acid	1. Mục đích sử dụng để rửa kim tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng (≥ 4 bước sóng) 2. Đóng gói dạng lỏng, dung dịch chứa: Hydrochloric acid, Non ionic surfactant (chất hoạt động bề mặt không ion hoá) 3. Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 2 tháng sau khi mở nắp Tiêu chuẩn ISO 13485	ml	1.000	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
31	Ổng phản ứng sử dụng trên máy đông máu tự động	1. Mục đích sử dụng như Cồng phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu dùng để chứa mẫu và thực hiện chức năng kiểm tra tiền phân tích trong máy đông máu tự động đa bước sóng. Cồng sử dụng một lần, có thể nạp vào máy tại mọi thời điểm. Tương thích hệ thống máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động đo quang đa bước sóng 2. Chất liệu polystyrene. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	9.000	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
VI. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm ELLISA bán tự động (02 mặt hàng)					
32	Bộ xét nghiệm định lượng Calprotectin	Hóa chất được dùng để định lượng calprotectin (MRP (8/14, S100A8 / A9) trong phân bằng phương pháp Ellisa - Loại mẫu: phân - Thời gian ủ: 70-80 phút - Không có phản ứng chéo với các chất tương tự calprotectin - Không bị ảnh hưởng bởi thuốc: Azathioprin, Pantoprazol, Mesalazin, Clarithromycin, Levofloxacin, thực phẩm bổ sung sắt, acetylsalicylic acid, Vitamin D, Gabapentin, thực phẩm bổ sung đa vitamin hay Ibuprofen - Giới hạn phát hiện: ≥ 2.267 ng/mL	test	288	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
33	Ổng chiết mẫu phân	Ổng chiết mẫu phân có sẵn đệm chiết.	hộp	300	Nhà thầu lắp đặt máy khi trúng thầu
VII. VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT LẺ					

34	Đầu col (côn) vàng	Sử dụng cho việc gắn trong cây pipet và lấy mẫu xét nghiệm Được làm từ nhựa trắng chất lượng cao Đầu col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. Thể tích có thể chứa: 10- 200µl	Cái	60.000	
35	Lam kính trong	Lam kính thành phần là thủy tinh trong suốt bề mặt phẳng, lam kính không mài mờ . Lam kính dùng để đựng mẫu và soi dưới kính hiển vi Kích thước # 25.4 x 76.2mm Độ dày # 1mm - 1.2mm	Miếng	2.000	
36	Lammen	Làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước # 22mm x 22mm.	Miếng	1.000	
37	Bơm tiêm lấy máu (dùng cho xét nghiệm khí máu động mạch)	Bơm tiêm 1 ml hoặc 2 ml là loại ống tiêm chuyên dụng có tráng sẵn chất chống đông Heparin (Lithium / Zn Heparin) với liều lượng cân bằng lấy máu dùng cho xét nghiệm khí máu động mạch, chất liệu Polypropylene. ISO 13485 hoặc CE	cái	5.000	
38	Ống nghiệm kháng đông EDTA nhũ 0.5ml	Ống nghiệm kháng đông EDTA 0.5ml : nhựa PP, Loại Ống huyết thanh 2ml (lượng máu sử dụng ít nhất 0.5ml), ống có nắp đậy, nhãn màu xanh dương để ghi tên bệnh nhân. Bên trong có chứa chất kháng đông EDTA với nồng độ tương đương để giữ máu (nhất là tiểu cầu) luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 – 8 giờ sau khi lấy máu. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1C...). Tiêu chuẩn: ISO13485.	Cái	24.000	
39	Khuyên cấy nhựa tiệt trùng 1 µl	Que cấy nhựa PS, đã được vô trùng dùng trong việc lấy mẫu vi sinh Que nhựa gồm 1 đầu vòng 1µl và 1 đầu thẳng	Cái	10.000	
40	Que gòn lấy bệnh phẩm, tiệt trùng trong ống	Que gòn được tiệt trùng để đảm bảo vô trùng và an toàn cho người sử dụng. Que có chiều dài ≥15cm, thân que bằng nhựa /gỗ, được đặt trong ống nhựa kín để bảo vệ que gòn khỏi nhiễm bẩn, một đầu gòn. Que dùng trong lấy mẫu bệnh phẩm như dịch tiết, mù hoặc các mẫu sinh học khác...	Cái	3.000	
41	Que bông gòn tiệt trùng	Que gòn lấy bệnh phẩm, thân que bằng nhựa, dài ≥15cm. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Que xét nghiệm được dùng trong bệnh viện và phòng thí nghiệm.	Cái	10.000	
42	Môi trường nuôi cấy Columbia agar	Môi trường đa năng, không chọn lọc, có khả năng hỗ trợ sự phát triển của hầu hết các vi sinh vật. Thành phần: Pancreatic Digest of Casein, Meat Peptic Digest, Heart Pancreatic Digest, Yeast Extract, Starch, Sodium chloride, Agar, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25 độ C Môi trường dạng bột. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Gram	2.000	

43	Môi trường bột Blood Agar Base	Môi trường bột đông khô cơ bản bổ sung máu vô trùng để pha chế các đĩa thạch máu nhằm kiểm tra sự tan huyết của Streptococcus và các loại vi khuẩn khác. Thành phần : Beef extract , Tryptose, Sodium chloride , Agar, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25 độ C. Môi trường dạng bột. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Gram	2.000	
44	Môi trường nuôi cấy Chocolat agar	Môi trường giàu dinh dưỡng bổ sung yếu tố XV dùng nuôi cấy vi khuẩn khó mọc như Haemophilus spp, N. gonorrhoeae. Thành phần: Pancreatic Digest of Casein, Meat Peptic Digest, Heart Pancreatic Digest, Yeast Extract, Maize Starch, Sodium chloride, Agar, Multivitex (XV Factor), Horse Blood. Môi trường pha sẵn. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Đĩa	1.000	
45	Môi trường nuôi cấy MacConkey Agar	Môi trường chọn lọc cho các dòng vi khuẩn Enterobacteriaceae Thành phần: Tryptone, Peptone, Sodium chloride, Lactose, Bile salts, Neutral red, Crystal violet, Agar. Môi trường pha sẵn. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Đĩa	1.000	
46	Môi trường nuôi cấy (Thạch BA + 5% máu cừu)	Môi trường giàu dinh dưỡng dùng để nuôi cấy vi sinh vật khó tính và không khó tính từ mẫu lâm sàng, mẫu nguyên liệu khác và khảo sát khả năng tan huyết của vi sinh vật. Thành phần: Peptone, Tryptone, Sodium chloride, Agar, Máu cừu. pH 7.3 ± 0.2 ở 25°C. Môi trường pha sẵn. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Đĩa	1.000	
47	Que cấy chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853	- Que cấy ở dạng sẵn sàng sử dụng, có đầu vòng tròn, được dùng 1 lần, chứa vi sinh vật trong nền gel bằng gelatin - Phục hồi bằng cách làm ẩm màng gel, không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Que cấy chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853 - Đóng gói: Hộp/5 que - Bảo quản: 2–8°C	hộp	01	
48	Que cấy chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212	- Que cấy ở dạng sẵn sàng sử dụng, có đầu vòng tròn, được dùng 1 lần, chứa vi sinh vật trong nền gel bằng gelatin - Phục hồi bằng cách làm ẩm màng gel, không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Que cấy chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC 29212 - Đóng gói: Hộp/5 que - Bảo quản: 2–8°C	hộp	01	

49	Que cấy chủng chuẩn <i>Klebsiella pneumoniae</i> subsp. <i>Pneumoniae</i> ATCC 700603	- Que cấy ở dạng sẵn sàng sử dụng, có đầu vòng tròn, được dùng 1 lần, chứa vi sinh vật trong nền gel bằng gelatin - Phục hồi bằng cách làm ẩm màng gel, không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Que cấy chủng chuẩn <i>Klebsiella pneumoniae</i> subsp. <i>pneumoniae</i> ATCC 700603 - Đóng gói: Hộp/5 que - Bảo quản: 2–8°C	hộp	01	
50	Que cấy chủng chuẩn <i>Escherichia coli</i> ATCC 25922	- Que cấy ở dạng sẵn sàng sử dụng, có đầu vòng tròn, được dùng 1 lần, chứa vi sinh vật trong nền gel bằng gelatin - Phục hồi bằng cách làm ẩm màng gel, không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Que cấy chủng chuẩn <i>Escherichia coli</i> ATCC 25922 - Đóng gói: Hộp/5 que - Bảo quản: 2–8°C	hộp	01	
51	Que cấy chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i> ATCC 25923	- Que cấy ở dạng sẵn sàng sử dụng, có đầu vòng tròn, được dùng 1 lần, chứa vi sinh vật trong nền gel bằng gelatin - Phục hồi bằng cách làm ẩm màng gel, không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Que cấy chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i> ATCC® 25923™* - Đóng gói: Hộp/5 que - Bảo quản: 2–8°C	hộp	01	
52	Bộ nhuộm giemsa trong huyết học	Bộ thuốc nhuộm giemsa, chai 100mL dùng thực hiện xét nghiệm soi nhuộm nhiễm sắc thể, tế bào, máu, các phần mô, vi khuẩn, động vật nguyên sinh, ký sinh trùng và các loại khác.	Bộ	05	
53	Bộ nhuộm kháng acid	Bộ thuốc nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi xác định vi sinh vật kháng axit, chủ yếu là <i>Mycobacterium</i> . Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm, thành phần là : + Carbon Fuchsin: chai 100ml + Alcohol acid : chai 100ml + Methylene Blue : chai 100ml.	Bộ	02	

54	Bộ nhuộm gram	Bộ thuốc nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi để phân biệt các loài vi khuẩn thành 2 nhóm (Gram dương và Gram âm). Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là: + Crystal Violet : chai 100ml, + Lugol : chai 100ml, + Alcohol : chai 100ml + Safranin : chai 100ml.	Bộ	02	
55	Test nhanh xét nghiệm tay chân miệng (EV71)	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Độ nhạy $\geq 96.0\%$; Độ đặc hiệu $\geq 99.0\%$; - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG	Test	3.000	
56	Test nhanh xét nghiệm định tính kháng thể IgG-IgM kháng virus Dengue	Test nhanh xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể (IgG và IgM) đối với vi rút Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. -Đối với IgM: + độ nhạy $\geq 95.0\%$, độ đặc hiệu $\geq 98.0\%$ -Đối với IgG: + độ nhạy $\geq 92.0\%$, độ đặc hiệu $\geq 98.0\%$ - Khay thử được đóng gói từng túi riêng lẻ, có gói hút ẩm. Bộ kit cung cấp bao gồm khay thử xét nghiệm, dung dịch đệm, ống lấy mẫu dùng 1 lần. Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE;	Test	3.000	
57	Test xét nghiệm kháng nguyên Salmonella typhi	Xét nghiệm tìm kháng thể kháng thương hàn (Salmonella) -Chứa các huyền phù kháng nguyên mịn, đậm đặc của trực khuẩn; S. typhi 'O', S. typhi 'H', S. paratyphi 'AO', S. paratyphi 'BO', S. paratyphi 'AH', S. paratyphi 'BH', S. paratyphi 'CH', S. paratyphi 'CO' và/hoặc đối chứng dương đa đặc hiệu phản ứng với các kháng nguyên này. - Loại mẫu: huyết thanh. - Độ nhạy $\geq 70.0\%$; Độ đặc hiệu $\geq 70.0\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và xuất xứ (G.7)	Test	200	
Tổng cộng: 57 mặt hàng, tương ứng 30 lô/phần					

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mũi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHỤ LỤC 02

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp báo giá; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất và dịch vụ liên quan

Stt	Mã tham chiếu (1)	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất (2)	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật (3)	Đơn vị tính	Mã HS (4)	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu) (5)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng (6)	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có))(VND) (7)	Thành tiền có VAT (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(6)	(7)	(8)	(8)	(10)	(11) = (9) x (10)	(12)
1													
2													
3													
n		...	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(8)

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Ghi theo đúng yêu cầu tại cột "Mã tham chiếu" Phụ lục 01.
- (2) Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất" Phụ lục 01.
- (3) Ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo tài liệu liên quan của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá
- (4) Ghi cụ thể mã HS của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất".
- (6) Ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (7) Ghi đơn giá báo giá cho từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế được báo giá. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Hóa chất - Vật tư - Trang thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.